Một số cấu hình quan trọng phần Dược

|  |  |
| --- | --- |
| BHYT\_LUACHON\_APDUNG=1  AND BHYT\_HIENTHIGIA=1  AND BHYT\_CHOPHEPNHAPGIAPHUTHU=1  AND BHYT\_CHOPHEPNHAPGIA=1 | Hiển thị phần nhập giá BHYT, phụ thu tại chức năng nhập thuốc từ nhà cung cấp. |
| BHYT\_GIABHYT\_BANG\_GIABAN=1 | Giá bán tự động bằng giá nhập |
| TUDONG\_CAPNHAT\_GIADICHVU=1 | Tự động cập nhật giá trong bảng Qhe với đối tượng dịch vụ=giá bán khi nhập thuốc từ nhà cung cấp |
| APDUNG\_GIATHUOC\_DOITUONG=1 hoặc DmucDoituongkcb.GiathuocQuanhe=1 | 🡪Khi chuyển đối tượng luôn áp dụng lấy giá thuốc theo bảng đối tượng  🡪Ngược lại lấy từ bảng T\_thuockho |
|  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| Tên | Diễn giải |
| THUOC\_GIATHUOCKHO  Cấu hình cho phép lấy giá thuốc bán cho bệnh nhân theo giá trong kho hoặc giá cấu hình theo đối tượng | 1=Lấy giá bán thuốc trong bảng thuốc kho  0=Lấy giá bán thuốc trong bảng quan hệ thuốc đối tượng |
| BHYT\_NOIDANGKY\_KCBBD | Nơi đăng ký KCB ban đầu |
| BHYT\_NOICAP\_BHYT | Nơi cấp BHYT |
| BHYT\_LUONGCOBAN | Mức lương cơ bản |
| THUOC\_CHOPHEPNHAPKHOLE | Cho phép nhập kho lẻ từ form nhập kho(Bình thường chỉ nhập được vào kho chẵn) |
| BHYT\_TUYEN | Tuyến BHYT. Các giá trị gồm  TUYEN1🡪Tính toán dựa trên lương cơ bản  TW🡪không quan tâm lương cơ bản  KHAC🡪Tính toán dựa trên lương cơ bản |
| KCB\_TRONGGIO | Khám trong giờ |
| KCB\_TRONGNGAY | Khám trong ngày |
| KT\_TT\_ChuyenCLS\_DV | 1=Kiểm tra thanh toán mới được hiển thị ở LAB hoặc được chuyển CLS đối với đối tượng DV |
| KT\_TT\_ChuyenCLS\_BHYT | 1=Kiểm tra thanh toán mới được hiển thị ở LAB hoặc được chuyển CLS đối với đối tượng BHYT |
| KCB\_ICD\_BENH\_AN\_NGOAI\_TRU | Danh sách các bệnh được phép làm bệnh án ngoại trú |
| KCB\_SO\_BENH\_AN | Số bệnh án bắt đầu(Để tránh trùng vói các bệnh án cũ đang có) |
| MA\_BHYT\_KT | Danh sách các mã bảo hiểm YT cần kiểm tra |
| KCB\_CHARACTERCASING | 0=Upper chữ cái đầu tên bệnh nhân  1=Upper tất cả tên BN  2= Để nguyên theo người nhập |
| BHYT\_KIEMTRAMATHE | Kiểm tra thẻ BHYT |
| BHYT\_TUDONGCHECKTRAITUYEN | Tự động check trái tuyến căn cứ vào nơi đăng ký và nơi KCBBD lúc nhập |
| STT\_KHAM | Giá trị=NAM,THANG,NGAY. Dùng để tự động sinh số lần khám theo từng loại đối tượng tại sự kiện Load của form đăng ký KCB |
|  | Noicap\_KCBBD=Nơi cấp BHYT+Ma\_kcbbd  Ma\_coso\_kcbbd=Mã tỉnh/tp+ma\_kcbbd |
| PHANTRAM\_LUONGCOBAN | Phần trăm để so sánh với lương cơ bản nếu là tuyến <>TW |
| BHYT\_MAQUYENLOI\_HUONG100PHANTRAM | Danh sách các mã quyền lợi hưởng BHYT 100% |
| APDUNG\_CHIETKHAU\_DACBIET | =1; Khi thanh toán sẽ tính lại chiết khấu đặc biệt |
| KIEMTRATHUOC\_CHOXACNHAN | =1: Có kiểm tra thuốc chờ xác nhận để tính tồn kho hiện tại khi bác sĩ kê đơn  =0: Không kiểm tra lúc kê đơn. Chỉ phát hiện thuốc thiếu khi đi lĩnh thuốc |
| CHONGIATHUOC | =0: Không cho phép chọn giá thuốc khi kê đơn(Ưu tiên xuất thuốc theo thứ tự bán, ngày hết hạn trong kho kê đơn)  =1: Có cho phép chọn giá thuốc khi kê đơn(Chủ yếu dùng khi có quầy thuốc)🡪Nên thêm thuộc tính cho kho kết hợp với tham số hệ thống này |
| BHYT\_CHOPHEPNHAPGIA | 0=Không cho phép nhập giá BHYT khi nhập kho.1=Có cho phép |
| BHYT\_HIENTHIGIA | 0=Không cho phép hiển thị giá BHYT,Phụ thu khi nhập kho;1= Có cho phép |
| BHYT\_CHOPHEPNHAPGIAPHUTHU | 0=Không cho phép nhập giá phụ thu BHYT khi nhập kho.1=Có cho phép |
| BHYT\_LUACHON\_APDUNG | 0=Không cho phép cấu hình thuốc được bán cho BHYT hay không.1= Có cho phép cấu hình  🡪Hiện tại nên đặt=0 do ko sử dụng bảng quan hệ |
| BHYT\_GIABHYT\_BANG\_GIABAN | 0=Giá BHYT load từ quan hệ giá;1=Luôn bằng giá bán |
| BHYT\_CANHBAO\_GIAMOIKHACGIACU | 0=Không cần cảnh báo;1=Cảnh báo giá thay đổi khi áp dụng cơ chế nhập giá BHYT khi nhập kho |
| TUDONG\_CAPNHAT\_GIADICHVU | 1=Tự động cập nhật hoặc tạo quan hệ giá dịch vụ khi nhập kho. 0= Không cho phép  🡪Hiện tại nên đặt=0 do ko sử dụng bảng quan hệ |
| APDUNG\_GIATHUOC\_DOITUONG | 1=Luôn áp dụng giá thuốc trong bảng quan hệ thuốc đối tượng;0= Áp dụng theo cấu hình đối tượng KCB |
| KIEMTRA\_TONTHUOC\_KHIKEDON | 1= Có kiểm tra tồn thuốc ngay khi kê đơn;0= Không kiểm tra |
| TUDONGDUYET\_BHYT | 1=Tự động đặt ở trạng thái duyệt đối với thuốc hoặc cls có trong danh mục BHYT chi trả;  0= Phải đi qua bộ phận kiểm duyệt BHYT |
| KEDONTHUOC\_SUDUNGLUOI | 1= bắt buộc Kê đơn thuốc sử dụng lưới, 0= tùy theo nhu cầu người dùng |
| CLS\_GIATHEO\_KHOAKCB | 1=Lấy giá CLS trong bảng quan hệ theo điều kiện khoa KCB  0=Lấy giá trong bảng CLS không quan tâm khoa KCB(Các khoa trong đơn vị chung giá) |
| CLS\_GIATHEO\_QHE | 1=Lấy giá CLS trong bảng quan hệ không theo điều kiện khoa KCB  0=Lấy giá trong bảng CLS theo tham số hệ thống CLS\_GIATHEO\_KHOAKCB |
| THUOC\_GIATHEO\_KHOAKCB | 1=Lấy giá thuốc trong bảng quan hệ theo điều kiện khoa KCB  0=Lấy giá trong bảng CLS không quan tâm khoa KCB(Các khoa trong đơn vị chung giá) |
| KHAMCHEO\_CACKHOA | 1=Cho phép khám chéo giữa các khoa KCB(Chỉ dùng khi đơn vị có >=2 khoa KCB và tương ứng >=2 nơi tiếp đón)  0= Tiếp đón khoa nào khám khoa đó |
| TEN\_PHANMEM | Tên phần mềm hiển thị tới người dùng |
| TEN\_CONGTYPHANMEM | Tên công ty phần mềm |
| KCB\_BATNHAP\_DIACHI\_BENHNHAN | 1=Bắt nhập địa chỉ Bệnh nhân khi đăng ký mới  0= Không bắt buộc |
| KCB\_BATNHAP\_DIACHI\_BHYT | 1=Bắt nhập địa chỉ thẻ BHYT khi đăng ký bệnh nhân mới  0= Không bắt buộc |
| CLS\_TENPHIEU\_INCHUNG | Tên phiếu in chung CLS |
| HINHANH\_TRAITUYEN\_THANHTOAN | 1= BN trái tuyến phải thanh toán mới xuất hiện trong các phòng chức năng  0= Không cần thanh toán |
| NOITRU | 1=Kích hoạt các tính năng phần nội trú  0= Chỉ có các tính năng ngoại trú |
| KCB\_THANHTOAN\_SONGAY\_HUYTHANHTOAN | Số ngày cho phép được hủy thanh toán  1= Chỉ hủy thanh toán thực hiện trong ngày  >1 Cho phép hủy theo điều kiện kiểm tra |
| BATNHAPNOICHUYENDEN | =1 Bắt nhập nơi chuyển đến khi check vào mục Nơi chuyển đến tại form tiếp đón  =0: Không bắt nhập |
| NOITRU\_GIOIHAN\_NOPTIENTAMUNG | Số tiền chênh lệch giữa tổng tạm ứng và tổng chi phí BN nội trú. Khi đạt ngưỡng này cần thông báo nộp tiền tạm ứng trước khi cho thực hiện chỉ định CLS, kê đơn thuốc |
| NOITRU\_BATCANHBAO\_TAMUNG | 0=Tắt cảnh báo tạm ứng  1= Bật cảnh báo tạm ứng |
| KCB\_CHOPHEPTIEPDON\_TRAITUYEN | 0=Ẩn phần tiếp đón trái tuyến(BHYT luôn đúng tuyến)  1= Hiển thị phần tiếp đón trái tuyến |
| BHYT\_PTRAM\_TRAITUYENNOITRU | Value=Giá trị % BHYT chi trả cho đối tượng BHYT trái tuyến nằm nội trú(Theo QĐịnh tuyến TW =40%,Tuyến tỉnh=60%, tuyến huyện=70%). Cấu hình này đi kèm với tham số TUYEN\_BHYT để tránh việc ngày sau thay đổi % |
| BHYT\_LUATTRAITUYEN\_2015 | 0=Tính trái tuyến cách cũ(theo % trái tuyến trong danh mục đối tượng)  1=tính % trái tuyến dựa thêm vào BHYT\_PTRAM\_TRAITUYENNOITRU |
| BHYT\_HIENTHIPHANTRAMDAUTHE | 0=Không hiển thị  1= Có hiển thị % đầu thẻ khi tiếp đón để người dùng dễ kiểm soát trường hợp khám trái tuyến |
| BHYT\_PTRAM\_LUONGCOBAN | Value=0🡪Không quan tâm lương cơ bản  VALUE>0🡪Giá trị áp dụng tính % lương cơ bản khi tính BHYT  Nếu >= BHYT\_LUONGCOBAN \* BHYT\_PTRAM\_LUONGCOBAN thì mới tính BHYT |
| BHYT\_TRAITUYENNGOAITRU\_GIADICHVU | 0=BHYT trái tuyến ngoại trú vẫn lấy giá trong bảng quan hệ theo đúng đối tượng  1=BHYT trái tuyến khi ngoại trú tính giá theo giá đối tượng dịch vụ |
| BHYT\_TRAITUYEN\_GIAYBHYT\_100 | 0=Không quan tâm có giấy BHYT hay không. Đối tượng BHYT trái tuyến tự chi trả chi phí ngoại trú. BHYT không chi trả  1=Nếu có giấy thì vẫn hưởng BHYT chi trả 100% |
| BHYT\_TRAIQUYEN\_MAQUYENLOI\_100 | 0=Không quan tâm mã quyền lợi đặc biệt. Khi khám ngoại trú Đối tượng BHYT trái không được BHYT chi trả  1=Nếu thuộc diện mã quyền lợi đặc biệt thì vẫn hưởng BHYT chi trả 100% |
| BHYT\_GIAYBHYT\_PHANTRAM | Giá trị=% BHYT chi trả khi có giấy BHYT. Nếu trái tuyến thì phụ thuộc vào tham số BHYT\_TRAITUYEN\_GIAYBHYT\_100 |
| NOITRU\_SOGIO\_LAMTRONNGAY | Số giờ làm tròn thành 1 ngày khi nằm viện |
| NOITRU\_NHOHON24H\_TINH1NGAY | Cứ nhỏ hơn 24 h đều tính thành 1 ngày. Không quan tâm tới biến NOITRU\_SOGIO\_LAMTRONNGAY |
| NOITRU\_LAPPHIEUDIETRI\_CHONKHOANOITRU | 1=Chọn được khoa nội trú khi Lập phiếu điều trị  0=Luôn fix cứng bằng khoa đăng nhập  **Xem lại bỏ đi do lấy khoa theo quan hệ nhân viên khoa phòng** |
| VTTH\_SUDUNGTUVATTU | 0= khoa nội trú quản lý trực tiếp kho lẻ vật tư nhận VTTH từ kho tổng vật tư do phòng VT quản lý  1=Kho nội trú khai báo tủ vật tư để nhận VTTH thông qua kho lẻ vật tư |
| NOITRU\_HIENTHI\_PHIEUVTTH\_THEOPHIEUDIEUTRI | 1= Chỉ hiển thị thông tin phiếu VTTH theo phiếu điều trị  0= Hiển thị tất cả các phiếu VTTH trong quá trình BN nằm nội trú |
| NOITRU\_HIENTHI\_GOIDICHVU\_THEOPHIEUDIEUTRI | 1= Chỉ hiển thị thông tin gói dịch vụ theo phiếu điều trị  0= Hiển thị tất cả các gói dịch vụ trong quá trình BN nằm nội trú |
| NOITRU\_HIENTHI\_CHANDOANKCB\_THEOPHIEUDIEUTRI | 1= Chỉ hiển thị thông tin chẩn đoán và KCB theo phiếu điều trị  0= Hiển thị tất cả các chẩn đoán trong quá trình BN nằm nội trú |
| THUOC\_NOITRU\_XACNHANDALINH\_KHIXACNHANDONTHUOC | 1=Tự động xác nhận trạng thái bệnh nhân đã lĩnh thuốc khi thực hiện xác nhận phiếu cấp phát nội trú  0=Sử dụng tính năng phát thuốc bệnh nhân để đánh dấu trạng thái đã lĩnh |
| KCB\_NOITRU\_KHONGTINHCHIPHIKCB | 1 = Không tính tiền chi phí KCB ngoại trú  0 = Có tính tiền chi phí KCB ngoại trú |
| THUOC\_THANHTOANDICHVU\_TRUOCKHICAPPHATTHUOC | 1=Bệnh nhân dịch vụ phải thanh toán đơn thuốc trước khi thực hiện cấp phát  0= Không cần thanh toán cũng được cấp phát |
| THUOC\_INPHOIBHYT\_TRUOCKHICAPPHATTHUOC | 1=Bệnh nhân BHYT phải in phôi BHYT trước khi thực hiện cấp phát  0= Không cần in phôi BHYT cũng được cấp phát |
| KCB\_MAHUONGDIEUTRI\_NOITRU | Mã hướng điều trị nội trú để khi lưu thông tin thăm khám sẽ tự động kích hoạt form nhập khoa nội trú |
| KCB\_NHAP\_NGAYTHANGNAMSINH | 1=Nhập ngày tháng năm sinh khi tiếp đón Bệnh nhân  0=Nhập Năm sinh |
| KCB\_SOLUONGSINH\_MALUOTKHAM | Số lượng lượt khám tự động sinh ra trong hệ thống |
| KCB\_GIOIHAN\_TUDONGSINH\_MALUOTKHAM | Giới hạn tại đó tự động sinh thêm mã lượt khám cho năm |
| NOITRU\_GIACLS | Mang các giá trị  THEOKHOA  Hoặc  Mã khoa cụ thể, ví dụ KKB,KYC… |
| THUOC\_CANHBAO\_THUOCDOCHAI | 1=Có cảnh báo nếu gặp thuốc độc hại  0= Không cảnh báo |
| THUOC\_NOIDUNGCANHBAO\_THUOCDOCHAI | Nội dung cảnh báo thuốc độc hại🡪Để trắng=dùng giá trị mô tả thêm🡪Mô tả thêm =trắng sẽ dùng câu mặc định |
| KCB\_THAMKHAM\_BATNHAPSONGAYDIEUTRI\_BHYT | 1=Đối tượng BHYT phải nhập số ngày >0 trước khi kết thúc khám  0=Ko bắt buộc |
| KCB\_THAMKHAM\_BATNHAPSONGAYDIEUTRI\_DV | 1=Đối tượng DV phải nhập số ngày >0 trước khi kết thúc khám  0=Ko bắt buộc |
| KCB\_THAMKHAM\_CHOPHEP\_XEMDONTHUOC\_CUABACSIKHAC | 1=Cho phép xem đơn thuốc của bác sĩ khác kê cho lượt khám của BN trong ngày  0= Không cho phép |
| KCB\_THAMKHAM\_CHOPHEP\_XEMPHIEUCHIDINHCLS\_CUABACSIKHAC | 1=Cho phép xem phiếu chỉ định CLS của bác sĩ khác kê cho lượt khám của BN trong ngày  0= Không cho phép |
| NHAPKHOTHUOC\_CHOPHEP\_NHAPCHIETKHAU | 1= Có cho phép nhập chiết khấu tại chức năng nhập thuốc từ nhà cung cấp  0= Không cho phép |
| KCB\_TIEPDON\_INPHIEUKCB | 1=Có in phiếu KCB khi tiếp đón  0= Không in phiếu KCB |
| KCB\_CHOPHEP\_CHIDINH\_KHONGQUAPHONGKHAM | 1= Cho phép chỉ định không thông qua bác sĩ khám chữa bệnh  0= Không cho phép |
| KCB\_THANHTOAN\_SUDUNGHOADONDO | 1= Có sử dụng hóa đơn đỏ khi thanh toán  0= Không sử dụng hóa đơn đỏ khi thanh toán |
| THUOC\_THETHUOC\_TUDONGTHEMDULIEUTUONGLAI | 1= Tự động thêm dữ liệu tương lai nếu dải ngày báo cáo nằm trong tương lai  0= Chỉ hiển thị ngày có biến động |
| THUOC\_NHAPKHO\_CANHBAO\_KHACGIA | 1= Cảnh báo khi giá mới khác giá cũ  0= không cảnh báo |
| THUOC\_INPHIEUXUATKHO \_2LIEN | 1= In phiếu xuất kho dưới dạng 2 liên  0= 1 liên |
| THUOC\_NHAPKHO\_HIENTHI\_CHIETKHAUCHITIET | 1= Hiển thị chiết khấu cho từng chi tiết nhập kho  0= Không hiển thị |
| THUOC\_NHAPKHO\_TABSTOP\_PHUTHU | 1= Không vào các mục phụ thu khi nhấn Enter  0= Có tabstop=true cho các mục phụ thu |
| NOITRU\_LAPPHIEUDIEUTRI\_PHANBUONGIUONG | 1= Phải có buồng giường mới được lập phiếu điều trị  0= Không cần phân buồng giường  **🡪BỎ** |
| NOITRU\_CHOPHEPXEM\_PHIEUDIEUTRI\_CUABACSIKHAC | 1= Cho các bác sĩ có thể xem nội dung phiếu điều trị của các bác sĩ nội trú khác  0= Không cho phép  Muốn cấu hình riêng từng bác sĩ thì vào danh mục nhân viên |
| THUOC\_HIENTHI\_NGAYXACNHAN | 1= Hiển thị chọn ngày khi thực hiện các tác vụ nhập kho, chuyển kho  0= Mặc định là ngày hiện tại |
| THUOC\_NHAPKHO\_KIEMTRATONGTIEN | 1= Kiểm tra tổng tiền hóa đơn do người dùng nhập so với tổng tiền các chi tiết để xác định có nhập sai, thiếu trong quá trình nhập liệu hay không  0= Ko kiểm tra |
| NOITRU\_SAOCHEP\_PHIEUDT\_THEOKHOA | 1= Chỉ cho phép sao chép phiếu điều trị trong cùng 1 khoa  0= Hiển thị cả phiếu điều trị của các khoa nội trú khác để có thể sao chép |
| NOITRU\_CANHBAOTAMUNG\_PHIEUDIEUTRI | 1 = Cảnh báo tạm ứng trên phần quản lý phiếu điều trị  0= Không cảnh báo tạm ứng |
| NGOAITRU\_TUDONGHOANUNG\_KHITHANHTOANNGOAITRU | 1= Tự động hoàn ứng khi thanh toán ngoại trú  0=Phải hoàn ứng bằng tay trước khi thanh toán ngoại trú |
| NOITRU\_TUDONGHOANUNG\_KHITHANHTOANNOITRU | 1= Tự động hoàn ứng khi thanh toán nội trú  0=Phải hoàn ứng bằng tay trước khi thanh toán nội trú |
| KCB\_THANHTOAN\_BATNHAPLYDO\_HUYTHANHTOAN | 1= Khi hủy thanh toán bắt buộc phải nhập lý do  0= Không phải nhập lý do hủy |
| KCB\_THANHTOAN\_BATNHAPLYDO\_HUYPHIEUCHI | 1= Khi hủy phiếu chi bắt buộc phải nhập lý do  0= Không phải nhập lý do hủy |
| KCB\_THANHTOAN\_KHOIPHUCLAIDULIEU\_KHIHUYPHIEUCHI | 1= Khôi phục lại toàn bộ dữ liệu phần thanh toán giống như trước khi lập phiếu chi trả tiền  0= Không khôi phục lại |
| KCB\_THANHTOAN\_KIEUINHOADON | 0=Không in;1=Chỉ in hóa đơn;2=Chỉ in biên lai;3=In cả 2 |
| KCB\_THANHTOAN\_BATNHAPLYDO\_HUYTRALAITIEN | 1= bắt nhập lý do khi hủy trả lại tiền  0= không bắt nhập |
| KCB\_THANHTOAN\_CHOPHEP\_CHONCHITIET\_THANHTOAN | 1= Cho phép chọn chi tiết thanh toán  0= Không cho phép chọn chi tiết thanh toán |
| KCB\_THANHTOAN\_INBIENLAI\_LOAIBOTHONGTINHUY | 1= Khi in biên lai luôn loại bỏ các thông tin đã bị hủy  0= In như khi chưa bị hủy |
| KCB\_THANHTOAN\_TINHLAITONGTIEN\_CACTHANHTOAN\_BITRALAITIEN | 1= Tự động tính lại tiền của các lần thanh toán có chứa chi tiết bị hủy  0= Không tính lại.  Tham số này thường có giá trị=giá trị của tham số KCB\_THANHTOAN\_KHOIPHUCLAIDULIEU\_KHIHUYPHIEUCHI |
| KCB\_LOAI\_QMS | 0= Khi tiếp đón mới chọn phòng khám, kiểu khám và sinh số thứ tự khám  1= Phòng khám, kiểu khám, STT khám được sinh ngay ở mục tiếp đón QMS và không được sinh lại ở chức năng tiếp đón |
| KCB\_THANHTOAN\_HIENTHI\_INBIENLAI | 0= Không hiển thị các nút In biên lai  1= Hiển thị |
| KCB\_THANHTOAN\_CHOTSOLIEU\_THEOTHUNGANVIEN | 1= Chốt số liệu theo từng thu ngân viên  0= Tài chính kế toán chốt |
| NOITRU\_HIENTHIKE\_VTTH\_THEOGOI | 1= Hiển thị kê VTTH theo từng gói DV  0= Ko hiển thị |
| NOITRU\_APGIABUONGGIUONG\_THEODANHMUCGIA | 1= Lấy giá buồng giường qua Id giá trong bảng noitru\_giabuonggiuong  0= Lấy giá buồng giường theo bảng giường |
| NOITRU\_XOAKHIHUYGIUONG | 1= Xóa bản ghi khi hủy giường  0= Chỉ cập nhật thông tin buồng giường về zero |
| NOITRU\_NAPKHOANOITRU\_THEOKHOADANGNHAP | 1= Khi bác sĩ liên khoa đăng nhập thì tại các chức năng phần nội trú sẽ chỉ hiển thị duy nhất khoa là khoa đăng nhập  0= Các chức năng nội trú load tất cả các liên khoa của BS để bác sĩ tự chọn và tìm kiếm BN |
| CHOPHEP\_CHONBACSI\_THAMKHAM | 0= Không cho phép chọn bác sĩ thăm khám, lập phiếu điều trị…  1= Cho phép chọn trong trường hợp y tá nhập hộ |
| NOITRU\_HIENTHI\_THUCLINH\_PHATTHUOC\_BENHNHAN | 1= Hiển thị cột thực lĩnh khi cấp phát thuốc Bệnh nhân nội trú  0= Hiển thị cột trả lại khi phát thuốc cho BN nội trú |
| NOITRU\_TAICHINH\_DUYET\_TRUOCKHITHANHTOAN | 1= Cần tài chính duyệt trước khi thanh toán Trangthai\_noitru=5  0= Không cần tài chính duyệt. Được phép thanh toán ngay sau khi tổng hợp ra viện  Trangthai\_noitru=4 |
| KCB\_BATBUOCLAY\_SOKHAMCHUABENH | 1= Bệnh nhân hoặc lượt khám mới luôn bắt buộc phải lấy sổ khám  0= Người tiếp đón tự đánh dấu |
| KCB\_THANHTOAN\_KICHHOAT\_TAMUNG\_NGOAITRU | 0= Ko cho phép nộp tiền tạm ứng ngoại trú  1= Cho phép nộp tiền tạm ứng, hoàn ứng ngoại trú |
| KCB\_TIEPDON\_KSK | 0= Ko hiển thị check khám sức khỏe  1= Hiển thị để người dùng đánh dấu |
| KCB\_DANGKY\_CACHXACDINH\_NOIDKKCBBD | 0= Mã nơi cấp thẻ BHYT(Ô số 3)+Mã KCBBD  1= Mã nơi đóng trụ sở KCBBD(Ô số 7) +Mã KCBBD |
| KCB\_MAHUONGDIEUTRI\_CHUYENVIEN | Mã hướng điều trị chuyển viện |
| KCB\_TIEMCHUNG\_MANHANVIEN\_MACDINH | Mã nhân viên tiêm chủng mặc định dùng trong các chức năng của phòng tiêm chủng |
| REPORT\_FOLDER | 0= từ thư mục Application.StartupPath + @"\reports\"  Ngược lại điền đường dẫn thư mục chứa Report trên máy chủ |
| DOTUOI\_TREEM | 2-17 |
| DOTUOI\_NGUOILON | 18-200 |
| DOTUOI\_TRESOSINH | 0-1 |
| KCB\_TIEMCHUNG\_TUDONGDANHDAU\_TRANGTHAISUDUNG | 0= Người dùng tự tay đánh dấu trạng thái đã tiêm, chưa tiêm của từng Vắc xin  1= Hệ thống mặc định là đã tiêm |
| KCB\_TIEMCHUNG\_NHAPPHANUNG\_KHONGCANPHATVACXIN | 1= Cho phép nhập phản ứng tiêm chủng mà không cần phát thuốc vắc xin  0= Chỉ được nhập nếu đã phát vắc xin |
| KCB\_SUDUNGLAI\_MALUOTKHAM\_DAXOA | 1 = Sử dụng lại  0 = Không sử dụng |
| KCB\_THANHTOAN\_HIENTHIPHANTICHGIA\_TRENLUOI | 1= Hiển thị phân tích giá từng dòng dịch vụ trên lưới  0= Chỉ hiển thị đơn giá gốc,số lượng và tổng tiền |
| KCB\_THANHTOAN\_BHYT\_NHIEULAN | 1= Cho phép thanh toán tiền BHYT nhiều lần.  0= Chỉ cho phép thanh toán 1 lần duy nhất. |
| KCB\_TIEPDON\_TINHTUOI\_THEOTUAN | Số tháng tính tuổi theo tuần <=  Ví dụ dưới 6 tháng thì tính theo tuần🡪Đặt giá trị 6 |
| KCB\_TIEPDON\_TINHTUOI\_THEOTHANG | Số tháng tính tuổi theo tháng <=  Ví dụ dưới 17 tháng thì tính theo tháng🡪Đặt giá trị 17 |
| THUOC\_CANHBAO\_NHAPVUOTTRAN\_BHYT | 0=Không cảnh báo  1= Cảnh báo cho làm tiếp  2= Cảnh báo và cấm nhập kho |
| THUOC\_ NHAPKHO\_PHUONGPHAP\_TINHGIABAN | 0= Tính theo thặng dư  1= Tính theo VAT+Thặng dư  2= Tính theo % |
| THUOC\_ NHAPKHO\_PHANTRAM\_SOVOIGIANHAP | Giá trị % để hệ thống tự động tính giá bán=Giá nhập \* %. |
| THUOC\_ NHAPKHO\_CHOPHEP\_NHAPGIABAN | 0= Không cho phép chỉnh giá bán  1= Có cho phép chỉnh lại giá bán |